

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 8 – 2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết;

Ông Nguyễn Khánh Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp con chung” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H - Sinh năm: 1995; Nơi ĐKKHKT: Đội 8, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú hiện nay: Đội 2, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Đội 8, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện anh Nguyễn Văn T đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 10/10/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T quá ghen tuông khiến chị H phải sống trong áp lực. Đã nhiều lần vợ chồng hòa giải

nhưng chỉ được một thời gian thì anh T lại tiếp tục ghen tuông như vậy, từ cuối năm 2018 vợ chồng sống ly thân. Đến tháng 3 năm 2019 anh T phạm tội không tố giác tội phạm. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị H xác định tình cảm không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T để chị yên tâm làm ăn sinh sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đ sinh ngày 18/6/2014, hiện hai cháu đang ở với bà nội. Chị H có nguyện vọng sau ly hôn được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày, do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đ, sinh ngày 18/6/2014, hiện hai cháu đang ở với bà nội. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng là hai cháu tiếp tục được ở với ông bà nội. Sau hai tháng nữa anh chấp hành án xong thì anh có thể nuôi dưỡng, chăm nom con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản; khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với anh T. Về con chung chị H có nguyện vọng được nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, giao chị H được quyền nuôi dưỡng Nguyễn Đoàn Minh Đ sinh ngày 18/6/2014. Giao anh T được quyền nuôi dưỡng cháu tên Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và các vấn đề khác không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà - Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trước khi chấp hành án phạt tù cư trú tại Đội 8, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, từ đầu năm 2019 đến nay chị H anh T sống ly thân. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, như vậy là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đ sinh ngày 18/6/2014. Hiện hai cháu đang ở với bà nội. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao chị H được quyền nuôi dưỡng hai cháu tên Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đ sinh ngày 18/6/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản và các vấn đề khác không có, HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Xử cho chị Đoàn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị H được quyền nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đoàn Trung H sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đ sinh ngày 18/6/2014.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chị H phải nộp án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BB/2012/05041 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh (Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự; có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản
- VKSND huyện Trục Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh: 1 bản
- UBND xã T: 1 bản
- Đương sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh